

Số: 125/2020/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Bảo, ngày 30 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Căn cứ vào các điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 163/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Trần Thị T; nơi cư trú: Thôn NĐ, xã LA, huyện VB, thành phố Hải Phòng.

2. Anh Vũ Đức T1; nơi cư trú: Tổ dân phố PT 1, thị trấn PL, huyện BT, tỉnh Lào Cai.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự thụ lý số 163/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2020 đã được thẩm tra tại phiên hòa giải và căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị T và anh Vũ Đức T1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LA, huyện VB, thành phố Hải Phòng từ ngày 03 tháng 9 năm 2019. Như vậy, hôn nhân này là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hòa giải và bản thân anh chị đã cố gắng khắc phục những

mâu thuẫn nhưng không đạt kết quả. Nay chị T và anh T1 đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn. Xét thấy, việc thuận tình ly hôn giữa chị T và anh T1 được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22 tháng 6 năm 2020 là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Vũ Đức T1.

[2] Về con chung: Chị T và anh T1 không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Chị T và anh T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị T và anh T1 thỏa thuận: Chị T xin nhận chịu cả lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Xét, thỏa thuận trên phù hợp với quy định theo khoản 2 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị T và anh Vũ Đức T1 thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Chị T và anh T1 không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung: Chị T và anh T1 không yêu cầu giải quyết, Tòa án không xét.

**2.** Về lệ phí Tòa án: Chị T xin nhận chịu cả 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chị T đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng lệ phí Tòa án theo Biên lai thu số 0008197 ngày 08 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Chị T đã nộp đủ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- UBND xã LA, huyện VB, thành phố Hải Phòng;
- Người yêu cầu;
- Lưu: HCTP, hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Đinh Duy Việt**

